

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt và nội dung như sau:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1.	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hoá	
	Nhà thầu cung cấp đủ tài liệu như sau: - Nhà thầu khai báo rõ ký mã hiệu, nhà sản xuất, nước sản xuất trên bảng chào giá trên web form Hệ thống đấu thầu; - Bảng chào thầu thông số kỹ thuật nhà thầu chào thầu đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để có thể so sánh với Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu tại Chương V; - Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng chào kỹ thuật thầu đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT; - Và các tài liệu khác như quy định tại chương V của E-HSMT.	Đạt
	- Không khai báo rõ ký mã hiệu, nhà sản xuất, nước sản xuất trên bảng chào giá trên web form Hệ thống đấu thầu hoặc; - Không có Bảng chào thầu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V hoặc; - Một trong các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật hoặc; - Không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ theo quy định E-HSMT.	Không đạt
1.2	Tiêu chuẩn sản xuất	
	- Có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương, còn hiệu lực, phù hợp với lĩnh vực sản xuất hàng hóa chào thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1.3	Biên bản thử nghiệm điển hình	
a	Danh sách các Biên bản thử nghiệm xuất trình theo E-HSDT:	
	- Nhà thầu phải liệt kê danh sách Biên bản thử nghiệm điển hình (số/ngày phát hành biên bản, tổng số trang, đơn vị thử nghiệm) cho hàng hóa chào thầu theo phụ lục 01; - Đối với từng hạng mục hàng hóa chào thầu: nhà thầu phải liệt kê chi tiết các yêu cầu hạng mục thử nghiệm điển hình của E- HSMT tương ứng với Biên bản thử nghiệm xuất trình theo E- HSDT (ghi rõ mục – số trang – số Biên bản thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT) theo phụ lục 02.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ	Không đạt
b	Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm:	
	- Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm đáp ứng tiêu chuẩn IEC/ISO 17025 hoặc các yêu cầu khác quy định tại phần đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chương V E-HSMT	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ	Không đạt
c	Nội dung biên bản thử nghiệm điển hình	
	- Nội dung biên bản thử nghiệm phải trình bày các thông tin như (i) tên, địa chỉ, chữ ký hoặc con dấu của phòng thí nghiệm, vv.. và (ii.) các mẫu thử, hạng mục kiểm tra, các tiêu chuẩn áp dụng, khách hàng, ngày thử nghiệm, ngày phát hành, phương pháp thử, vv.. và (iii.) thông số, loại sản phẩm, nhà sản xuất, nước xuất xứ, chi tiết kỹ thuật của sản phẩm được thử nghiệm, vv.. - Kết quả của biên bản thử nghiệm điển hình phải có trước ngày có thời điểm đóng thầu bao gồm cả việc bổ sung trong quá trình làm rõ.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Không đáp ứng theo yêu cầu hoặc không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ hoặc; - Kết quả của biên bản thử nghiệm điển hình có sau ngày có thời điểm đóng thầu bao gồm cả việc bổ sung trong quá trình làm rõ.	Không đạt
d	Mẫu thử nghiệm, hạng mục thử nghiệm	
	- Theo yêu cầu quy định tại Đặc tính kỹ thuật hàng hóa Chương V của E-HSMT.	Đạt
	- Không đầy đủ theo yêu cầu hoặc không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.	Không đạt
2	Tiến độ cung cấp hàng hóa	
	- Tiến độ cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Bảo hành, bảo trì	
	- Thời gian bảo hành là 18 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào vận hành nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu bàn giao cho bên mua.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.	Không đạt
4	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu/Uy tín nhà thầu	
	- Theo kết quả đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng do các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt và được công khai kết quả trên HTMĐTQG, trong vòng 01 năm từ khi chủ đầu tư ra quyết định tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay trước đó bị đánh giá là “Không đạt”.	Đạt
	- Theo kết quả đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng do các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt và được công khai kết quả trên HTMĐTQG, trong vòng	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	01 năm từ khi chủ đầu tư ra quyết định tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay trước đó bị đánh giá là “Không đạt”.	
5.	Các yêu cầu khác	
5.1	Quyền sở hữu trí tuệ	
	- Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ 3 về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do bên bán cung cấp.	Đạt
	- Không có cam kết (bao gồm cả việc đề nghị bổ sung, làm rõ).	Không đạt
5.2	Điều kiện thương mại	
	- Không có đề xuất khác biệt với yêu cầu E-HSMT nêu tại ĐKC và ĐKCT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, bảo hành, phạt vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế quyền hạn và lợi ích của chủ đầu tư.	Đạt
	- Có đề xuất khác biệt với yêu cầu E-HSMT nêu tại ĐKC và ĐKCT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, bảo hành, phạt vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế quyền hạn và lợi ích của chủ đầu tư.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí đều đạt	ĐẠT
	Một trong các mục trên là không đạt	KHÔNG ĐẠT

Ghi chú:

- Việc đánh giá E-HSDT được thực hiện độc lập đối với từng nhà thầu trên cơ sở hồ sơ dự thầu và tài liệu làm rõ của chính nhà thầu đó.
- Trường hợp nhà thầu được yêu cầu làm rõ, việc làm rõ phải thực hiện theo quy định của E-HSMT và trong thời hạn yêu cầu; nội dung làm rõ phải chứng minh được tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.
- Không sử dụng, tham chiếu hoặc suy luận từ hồ sơ, kết quả đánh giá hoặc nội dung làm rõ của nhà thầu khác để đánh giá cho bất kỳ nhà thầu nào.
- Trường hợp nhiều nhà thầu cùng chào một mã hàng/loại hàng hóa, việc

một nhà thầu được đánh giá đạt không đồng nghĩa các nhà thầu khác cũng được đánh giá đạt; mỗi nhà thầu phải tự chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa do mình chào.

Phụ lục 1
Danh sách Biên bản thử nghiệm điển hình xuất trình theo E-HSDT

STT	Tên hàng hóa	Số BBTN/ngày phát hành	Tổng số trang	Đơn vị thử nghiệm
1	a			
2	b			
3	c			

Phụ lục 2
Biên bản thử nghiệm điển hình xuất trình theo E-HSDT
Hàng hóa: nêu tên hàng hóa theo phạm vi cung cấp

STT	Hạng mục thử nghiệm	Bảng kê các biên bản thử nghiệm điển hình				
		Số BBTN/ngày phát hành	Mã hiệu sản phẩm thử nghiệm	Tiêu chuẩn thử nghiệm	Tên phòng thử nghiệm	Mục/số trang có hạng mục thử nghiệm
1	a					
2	b					
3	c					